TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HSST
Ngày 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hứa Thị Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Đỗ Thị Kim Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST- HS ngày 07/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/HSST – QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Chồng Đ Xuân H, sinh năm 1987. Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/10/2014, bị Công an huyện Thanh trì xử phạt hành chính về tội gây rối trật tự công cộng. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đào Xuân H, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Đ Xuân N1, sinh năm 1958 và bà Lã Thị Kim L, sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1981; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không. Tiền sự: Năm 2021 bị Công an huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác (đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến ngày 12/5/2025. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Lã Thị Kim L, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông Lã Xuân Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1934; Chồng là Đào Xuân N1, sinh năm 1958; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982. HKTT và nơi ở: Thôn 5, xã N, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2025 chị M đang ở nhà ông Hoàng Văn H1 tại Thôn 3, xã N, Thành phố Hà Nội cùng với bà Nguyễn Thị D thì bà Lã Thị Kim L và chị Nguyễn Thị Huyền T đến để đòi tiền chị M. T đi vào trong nhà đứng cách chị M khoảng 2m, còn bà L ngồi giữa T và chị M. T đòi chị M phải trả số tiền 20.000.000 đồng chị M đã vay từ năm 2021 nhưng chị M khất nợ, T không đồng ý và nói chị phải trả em ngay. Chị M trả lời chị đã hẹn 28 tết giờ chị không có. L nói xen vào cứ cầm điện thoại rồi chị ý phải lo trả tiền, L chộp lấy chiếc điện thoại di động OPPO màu đen của chị M rồi đưa cho T. Khi T định mang điện thoại đi về thì chị M tiến đến giằng co với T, L ôm chị M từ phía sau và nói với T về đi, khi T thoát ra đã dùng tay tát chị M một cái. Ông H1 có căn ngăn và bảo T trả lại điện thoại cho chị M, nhưng T không đồng ý rồi cùng L đi về.

Khoảng 9 giờ ngày 23/01/2025 chị M đi xe đạp điện đến nhà ông H1, khi đến có anh Hoàng Cao C, anh K. Một lúc sau thì T cùng chồng là Đ Xuân H đến nhà ông H1 gặp chị M để đòi tiền. T và H đi đến gần chỗ chị M ngồi và nói chị không định trả tiền à. Chị M có nói "*Tao đéo trả mày lấy điện thoại của tao rồi coi như trừ nợ*". T không đồng ý vì điện thoại không đáng bao nhiêu tiền, H có nói "*Ba năm nay vợ chồng em không đòi tiền chị bây giờ nó bệnh tật thế chị không bớt chút ra trả nó*" nhưng chị M vẫn không chịu trả nên H có chửi và chị M nói: "*Tao đéo trả*". Bức xúc H xông vào tát chị M một cái thì ông H1 ra can ngăn và đẩy H ra ngoài. T đứng trong nhà tiếp tục hỏi chị M có trả Tiền không, chị M không đồng ý thì H xông lên đạp một cái trúng người chị M, làm chị M ngã, thấy vậy ông H1 và ông C vào can và đẩy 2 người ra ngoài. Tại sân, H và T tiếp tục chửi chị M và dọa sẽ đến chỗ làm chị M để đòi tiền. Lúc sau L đến nhà ông H1 thì T quay ra lấy xe điện của chị M đi về cùng H. Ông H1 và L có khuyên T trả lại xe cho chị M, nhưng T không đồng ý và điều khiển xe đi. Chị M đến công an xã Vạn Phúc trình báo sự việc. Đến khoảng 14 giờ ngày 23/01/2025, T mang theo chiếc điện thoại OPPO cùng chiếc xe điện đến nhà trả lại chị M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL- HĐĐGTS ngày 29/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen có giá 920.000 đồng; 01 chiếc xe điện màu đen, thân dán chữ X-men giá 5.300.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu đen; 01 chiếc xe điện màu đen, thân dán chữ X-men, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị M nên ngày 19/03/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã trả lại cho chị M số tài sản trên, chị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, thương tích của chị M nhẹ không cần đi khám, chữa ở đâu nên chị M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. T không yêu cầu chị M phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKSTT ngày 06 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị Huyền T cùng đồng phạm về tội "*Cướp tài sản*" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền T phạm tội "*Cướp tài sản*", đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Huyền T từ 36 tháng đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đ Xuân H phạm tội "*Cướp Tài sản*" đề nghị xử phạt Đ Xuân H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lã Thị Kim L phạm tội " *Cướp Tài sản*" đề nghị xử phạt Lã Thị Kim L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Kể từ ngày tuyên án.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động OPPO F11 màu đen; 01 chiếc xe điện màu đen, thân dán chữ X-Men, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị M, nên ngày 19/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hà Nội đã trả lại cho chị M, chị M đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

- Về trách nhiện dân sự: Chị M không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Các bị báo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 21/01/2025 và ngày 23/01/2025. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2025 tại nhà ông Hoàng Văn H1 xuất phát từ việc cho rằng chị M nợ tiền của mình không chịu trả nên Nguyễn Thị Huyền T và Lã Thị Kim L đã có hành vi chiếm đoạt của chị M 01 điện thoại di động OPPO F11 trị giá 920.000 đồng. Ngày 25/01/2025, tại nhà ông Hoàng Văn H1, Nguyễn Thị Huyền T tiếp tục cùng Đ Xuân H dùng chân tay không đánh chị M và chiếm đoạt của chị M 01 xe điện màu đen, có chữ Xmen trị giá 5.300.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Thị Huyền T 02 lần dùng vũ lực chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M tổng giá trị tài sản là 6.220.000 đồng, Đ Xuân H 01 lần chiếm đoạt tài sản của chị M với giá trị là 5.300.000 đồng, Lã Thị Kim L 01 lần chiếm đoạt tài sản của chị M với giá trị là 920.000 đồng. Các bị cáo đã dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của chị M. Do đó hành vi của các bị cáo đã hoàn thành, đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với

lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và lường trước được hậu quả của tội phạm có thể xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe cũng như phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T là người đòi nợ, chửi bới, 02 lần dùng vũ lực chiếm đoạt của chị M tổng giá trị tài sản là 6.220.000 đồng. Bị cáo Đ Xuân H 01 lần chửi bới, dùng vũ lực chiếm đoạt của chị M tổng giá trị tài sản là 5.300.000 đồng. Bị cáo Lã Thị Kim L là đồng phạm giúp sức có hành vi 01 lần chửi bới, đe dọa và chiếm đoạt tài sản của chị M với giá trị là 920.000 đồng. Xét vai trò của bị cáo T trong vụ án cao hơn bị cáo H, L nên phải chịu mức hình phạt cao hơn H và L là phù hợp. Do vậy, cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo T khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo H, L là đồng phạm, có vai trò thấp, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có mối quan hệ mẹ con, vợ chồng. Bị cáo T, H là vợ chồng đang nuôi con nhỏ; Bị hại chị M có một phần lỗi. Do đó cần áp dụng chính sách nhân đạo, nên không cần cách ly khỏi xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương, cũng đủ sức răn đe các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần cân nhắc, xem xét nhân thân của các bị cáo để khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội do các bị cáo gây nên.

[5] Về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T có 01 nhân thân: Ngày 09/10/2014, bị Công an huyện Thanh Trì xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu).

- Bị cáo Đ Xuân H có 01 tiền sự: Ngày 28/06/2021, bị Công an huyện Thanh Trì xử phạt về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (đã hết thời hiệu).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T– phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Bị cáo H, L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T bị bệnh hiểm nghèo, người bị hại cũng có một phần lỗi, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và cũng không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động OPPO F11 màu đen; 01 chiếc xe điện màu đen, thân dán chữ X-Men, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị M, nên ngày 19/3/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra – công an Thành phố Hà Nội

đã trả lại cho chị M, chị M đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Đ Xuân H và Lã Thị Kim L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Đào Xuân H, Lã Thị Kim L phạm tội "*Cướp tài sản*":

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị Huyền T 40 (*Bốn mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Đào Xuân H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án 27/9/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lã Thị Kim L 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án 27/9/2025.

Giao bị cáo Lã Thị Kim L và Đ Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này.

2. **Về xử lý vật chứng**: Chị M đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động OPPO F11 màu đen; 01 chiếc xe điện màu đen, thân dán chữ X-Men không có yêu cầu về bồi thường dân sự, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xét.

3. **Về án phí**: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Đào Xuân H và Lã Thị Kim L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.